

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55 / 2017 / HS-ST

Ngày: 05 / 12 / 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

2. Ông Lê Châu Hùng – Chủ tịch Hội bảo trợ Người tàn tật – Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh ngày 20/02/1999; Nơi ĐKNKTT: tổ 14, khóm Vĩnh P1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Cha ruột Lê Thanh C, mẹ ruột Võ Hồng T; Cha nuôi Lê Thanh S, mẹ nuôi Nguyễn Thị L; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 08/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội ‘trộm cắp tài sản’ theo bản án số 10/2017/HSST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc chưa chấp hành xong hình phạt (ngày chấp hành án 16/3/2017).

Tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Quốc N, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 20, khóm V, phường Núi S thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Em Võ Hoài P, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 20, khóm Vĩnh Phước 1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Võ Hoài P: Bà Võ Thị Hồng B, sinh năm 1982 và ông Lê Thanh C, sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: tổ 14, khóm Vĩnh P 1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Em Cao Hoài O, sinh năm 2004; nơi cư trú: tổ 7, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Cao Hoài P: Ông Cao Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 7, khóm Vĩnh Đ, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Lê Thanh C, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 14, khóm Vĩnh P1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 14, khóm Vĩnh P1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Lê Thanh S, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 14, khóm Vĩnh P1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1948; nơi cư trú: tổ 14, khóm Vĩnh P 1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Cao Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 7, khóm Vĩnh Đ, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Chí M, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 12, khóm Vĩnh Đ, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Vũ G, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 11, khóm Vĩnh X, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 9, khóm Vĩnh P1, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thanh H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30, ngày 11/06/2017, tại hành lang phòng nghỉ của Ban chỉ huy quân sự phường Núi S thuộc khu vực tổ 11, khóm Vĩnh X, Lê Thanh H đang đứng và nhìn thấy ông Nguyễn Vũ G mang điện thoại hiệu Oppo F1S của anh Bùi Quốc N vào phòng ngủ số 01 sạc pin, H nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, nên lén lút vào phòng lấy điện thoại rồi mang cất giấu ở bụi cỏ trên bãi đất trống cạnh trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Núi S rồi trở vào phòng ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H điện thoại cho Võ Hoài P đến nơi

cắt giấu lấy điện thoại và Võ Hoài P rủ Cao Hoài O cùng P đến gặp H lấy điện thoại bán sẽ cho O tiền tiêu xài nên O đồng ý. Sau đó P và O đến gặp H, H lấy điện thoại đưa cho P kêu P mang về cắt giấu. Sau khi lấy điện thoại O và P chạy xe đến tiệm Internet AD (thuộc khóm Vĩnh Đ, phường Núi S) cắt giấu dưới bãi cỏ rồi chạy xe về nhà.

Ngay sau khi phát hiện mất điện thoại, anh N báo cho anh Hồ Chí M (Tiểu đội trưởng dân quân tự vệ) biết và cùng mọi người tìm kiếm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày anh E phát hiện H và P, O đang tìm kiếm vật gì không rõ dưới bãi đất trống, sau đó thấy H trở vào phòng ngủ còn O và P chạy xe đạp đi về hướng khu dân cư khóm Vĩnh T3, phường Núi S nên **cùng Tâm, Tiến, Thiệu điều khiển xe mô tô đi theo, sau đó yêu cầu Huy, Phương đến trụ sở Công an làm việc, tại đây Huy khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.**

Vật chứng thu giữ:

Do Võ Hoài P giao nộp:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, màn hình cảm ứng, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, 01 sim điện thoại Vinaphone, 01 sim điện thoại Viettel (đã giao trả cho anh Bùi quốc Tiến). (BL 48)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280 màu đen không có vỏ bảo vệ màn hình và bàn phím trước, 01 sim điện thoại Vietnammobile đã bị cắt không rõ dãy số.

Do Lê Thanh Huy giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, 01 sim điện thoại Vinaphone, 01 sim điện thoại Vietnammobile.

Kết luận định giá tài sản số 120/KL-ĐG, ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu trắng, hồng, màn hình cảm ứng, trị giá 2.500.000 đồng.

- 02 sim điện thoại Vinaphone và Viettel đã qua sử dụng, không có giao dịch mua bán trên thị trường nên không định giá được.

Ngày 14/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Thanh Huy.

Tại bản Cáo trạng số 49/VKS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Lê Thanh Huy về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Thanh Huy đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Thanh Tuấn và bà Ngô Thị Hoàng cung cấp lời khai như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo là người thành niên, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại đã nhận lại tài sản; khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội khi chưa chấp hành xong bản án trước đó. Từ đó áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 74, 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 50, 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của tội này với hình phạt tại Bản án số 10 / 2017 / HS-ST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 giao trả cho võ Hoài Phương 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280 màu đen cùng 01 sim điện thoại Vietnammobile; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, 01 sim điện thoại Vinaphone, 01 sim điện thoại Vietnammobile thu giữ của bị cáo.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng*: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

- *Về nội dung*:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Huy khai nhận: Khoảng 17 giờ 30, ngày 11/06/2017, tại hành lang phòng nghỉ của Ban chỉ huy quân sự phường Núi Sam khi nhìn thấy anh Hùng mang điện thoại của anh Tiến vào ngủ số 01 sạc pin rồi anh Hùng bỏ ra ngoài, quan sát xung quanh phòng không có ai trông coi điện thoại, bị cáo lén vào phòng lấy trộm rồi đem cất giấu tại bãi cỏ, sau đó vào phòng nghỉ và điện thoại, nhắn tin cho Phương qua lấy đem đi bán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Tâm yêu cầu bị cáo đến trụ sở Công an phường Núi Sam làm việc thì bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 27/7/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của em Võ Hoài Phương, bị cáo có điện thoại và nhắn tin em đến ban Chỉ huy quân sự phường Núi Sam gặp bị cáo lấy điện thoại đem đi bán; lời khai em Cao Hoài Phong là Phương có đến kêu em cùng đến ban chỉ huy quân sự phường Núi Sam gặp Huy lấy điện thoại đem đi bán, khi bán được bị cáo cho tiền xài, đến nơi bị cáo trực tiếp đưa điện thoại cho Phương cất giữ, sau đó cả hai đạp xe đến khu vực khóm Vĩnh Đông thì Phương lấy điện thoại đưa cho em cất giấu tại bụi cỏ gần tiệm net AD.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện anh Hùng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Tiến và thấy không có người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s. Theo kết luận định giá tài sản số 120/KL-ĐG, ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, điện thoại di động hiệu Oppo F1s màu trắng hồng, màn hình cảm ứng trị giá 2.500.000 đồng. Cho nên, hành vi của bị cáo đã đáp ứng mặt khách quan của tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Tiến là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị pháp luật chế tài bằng hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động tạo ra tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang chấp hành bản án số 10 / 2017 / HS-ST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, về tội “trộm cắp tài sản”, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Cho nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi, giao trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Theo giấy khai sinh bị cáo sinh ngày 20/02/1999, nhưng theo biên bản xác minh tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, bà Võ Thị Hồng Thúy mẹ ruột bị cáo sinh bị cáo vào ngày 03/8/1999 và ông Lê Thanh Tuấn là người trực tiếp nuôi dưỡng, do không nhớ ngày tháng nên ông lấy ngày tháng sinh của con trai ông để đăng ký khai sinh trễ hạn cho bị cáo; vì vậy có cơ sở xác định thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới hơn 17 tuổi nên có xem xét áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo theo qui định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trước lần bị xét xử hôm nay, vào ngày 08/02/2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST. Cho nên, tổng hợp hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 08/02/2017 với hình phạt của lần xét xử này; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với em Võ Hoài Phương biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu, tuy nhiên khi thực hiện hành vi em chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, còn em Cao Hoài Phong cũng có hành vi giúp bị cáo cất giấu nhưng không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về sử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng có 01 sim điện thoại Vinaphone và 01 sim điện thoại Vietnammobile thu giữ của bị cáo, bị cáo thừa nhận đã dùng vào việc liên lạc cất giấu tài sản chiếm đoạt nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Giao trả cho em Phương 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280 màu đen không có vỏ bảo vệ màn hình và bàn phím trước, 01 sim điện thoại Vietnammobile đã bị cắt không rõ dãy số.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Huy phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 50, Điều 51 và Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lê Thanh Huy 09 (chín) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc; buộc bị cáo Lê Thanh Huy chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) tháng 04 ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo Lê Thanh Huy chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Giao trả cho em Võ Hoài Phương 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280 màu đen không có vỏ bảo vệ màn hình và bàn phím trước, 01 sim điện thoại Vietnammobile đã bị cắt không rõ dãy số.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng gắn với 01 sim điện thoại Vinaphone và 01 sim điện thoại Vietnammobile thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thanh Huy phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy